

Số: **28** /2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **07** tháng **9** năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá  
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26/4/2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 116/2009/QĐ-TTg ngày 29/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm

2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của hội đồng đấu giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 907/TTr-STC ngày 14/3/2011 về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hà Nội và Văn bản thẩm định số 203/STP-VBPQ ngày 18/02/2011 của Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 1085/2005/QĐ-UBND ngày 16/8/2005 của UBND tỉnh Hà Tây V/v ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Tây và các quy định về quản lý giá trái với quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Thành ủy (để b/c);
- TT HĐND (để b/c);
- Đoàn đại biểu quốc hội Hà Nội;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công giao tiếp đầu tư Hà Nội;
- TT công báo;
- Báo Hà Nội mới, Báo KTĐT;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Các CPVP, TH, KT;
- Lưu: VT, KTC. *Bach*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *ll*  
PHÓ CHỦ TỊCH



*ll*  
Nguyễn Huy Tưởng

*ll*

**QUY ĐỊNH**  
**Quản lý nhà nước về giá**  
**trên địa bàn Thành phố Hà Nội**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~28~~ /2011/QĐ-UBND  
ngày ~~07~~ 9 /2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này thực hiện quản lý nhà nước về giá trong các lĩnh vực: bình ổn giá, quyết định giá, đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các quy định về kiểm soát các yếu tố hình thành giá, hiệp thương giá, thâm định giá, kiểm soát giá độc quyền, niêm yết giá,... thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh);

2. Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý giá**

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nhà nước sử dụng các biện pháp cần thiết để bình ổn giá, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

**Chương II**  
**BÌNH ỔN GIÁ THỊ TRƯỜNG**

**Điều 4. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá**

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này.

2. Căn cứ tình hình thực tế từng thời kỳ, Sở Tài chính trình UBND Thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá cho phù hợp.

*Handwritten mark*

## **Điều 5. Điều kiện áp dụng các biện pháp bình ổn giá**

Áp dụng các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn Thành phố Hà Nội khi giá thị trường trên địa bàn thành phố của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá có biến động bất thường xảy ra thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Giá tăng cao hơn so với mức tăng giá của các yếu tố "đầu vào", hoặc cao hơn so với giá vốn hàng nhập khẩu do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tính toán các yếu tố hình thành giá (chi phí sản xuất, giá thành, chi phí lưu thông, lợi nhuận, v.v.) không đúng với các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật và quy chế tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Giá giảm thấp hơn không hợp lý so với chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm được tính toán theo các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật và quy chế tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Giá tăng hoặc giảm không có căn cứ, trong khi các yếu tố hình thành giá không có biến động trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, địch hoạ, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời hoặc do các tin đồn thất thiệt không có căn cứ về việc tăng giá hoặc giảm giá.

3. Giá tăng hoặc giảm không hợp lý do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lạm dụng vị thế độc quyền, thống lĩnh thị trường, liên kết độc quyền về giá theo quy định của Luật Cạnh tranh và pháp luật có liên quan.

4. Khi có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## **Điều 6. Các biện pháp bình ổn giá**

1. Chủ tịch UBND thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật khi có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chủ tịch UBND thành phố quyết định và công bố áp dụng, tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn, bao gồm:

a) Các biện pháp theo thẩm quyền để điều hòa cung cầu hàng hóa, dịch vụ;

b) Các biện pháp tài chính, tiền tệ theo quy định của pháp luật;

c) Đăng ký giá, kê khai giá;

d) Công khai thông tin về giá theo quy định;

đ) Các biện pháp về kinh tế, hành chính khác theo thẩm quyền bao gồm:

Quyết định đình chỉ thực hiện mức giá hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã quyết định không hợp lý so với các quy định hiện hành và yêu cầu thực hiện mức giá cũ liền kề trước khi có biến động bất thường;

Phạt cảnh cáo, phạt tiền theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá và các quy định của pháp luật có liên quan; thu phần chênh lệch giá do các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tăng giá bất hợp lý vào Ngân sách nhà nước;

Tức quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, các loại giấy phép kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được cấp có thời hạn hoặc không có thời hạn theo quy định của pháp luật;

Quyết định hoặc ủy quyền cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá; kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý giá, kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do cơ quan có thẩm quyền quy định, theo giá đăng ký, giá kê khai và giá niêm yết; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật;

Quyết định biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm giá thành sản phẩm; các biện pháp kinh tế, kỹ thuật hỗ trợ sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Trách nhiệm trong việc thực hiện bình ổn giá**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan:

a) Kịp thời kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền thực hiện trên địa bàn thành phố.

b) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với các mặt hàng thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 22a thuộc khoản 10 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, quy định tại Điều 6 Thông tư số 122/2010/TT-BTC và theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan như: kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng hóa và dịch vụ theo giá do cơ quan có thẩm quyền quy định, theo giá niêm yết; việc đăng ký giá, kê khai giá, công khai thông tin về giá đối với loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá, kê khai giá (theo thẩm quyền), phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra việc chấp hành các biện pháp bình ổn giá.

c) Kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các hiện tượng độc quyền, liên minh độc quyền, cạnh tranh không đúng pháp luật về giá, lợi dụng chủ trương điều hành giá của nhà nước, lợi dụng sự biến động của thị trường, tình hình thiên tai, dịch bệnh để tăng giá, ép giá bất hợp lý.

d) Kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

2. Các Sở, ngành, cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ

trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố quyết định trên địa bàn thành phố theo các nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá có trách nhiệm:

a) Thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố quyết định;

b) Chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc bình ổn giá, quản lý nhà nước về giá.

c) Khi cần thiết, theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải báo cáo: chi phí sản xuất và các yếu tố hình thành giá, giá thành, giá bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá...

4. Định kỳ hàng tháng và khi có yêu cầu đột xuất của Sở Tài chính, cơ quan Hải quan thành phố có trách nhiệm gửi bản thống kê giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu về Sở Tài chính.

### **Chương III**

## **TÀI SẢN, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ**

**Điều 8. Tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của nhà nước.**

**1. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Chủ tịch UBND thành phố:**

a) Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt;

b) Giá báo "Hà Nội mới" của cơ quan Đảng bộ ĐCS Việt Nam Thành phố Hà Nội khi có quyết định của nhà nước về việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước;

c) Giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào mục đích khác; giá nhà ở cho người có thu nhập thấp; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, giá cho thuê nhà ở công vụ; giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; khung giá dịch vụ nhà chung cư;

d) Giá bán lẻ điện sinh hoạt tại khu vực nông thôn, miền núi mà việc đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế;

đ) Giá nước sạch cho sinh hoạt; giá nước sạch tối đa cho các mục đích sử dụng khác;

e) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng; giá hàng hóa, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của nhà nước thuộc ngân sách thành

phổ thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của luật đấu thầu và không qua hình thức đấu giá;

g) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hoá, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi.

h) Giá rừng, giá cho thuê các loại rừng; đơn giá cho thuê đất, thuê mặt nước;

i) Giá thu tiền sử dụng đất đối với các dự án cụ thể không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

k) Giá cụ thể các loại đất trên địa bàn thành phố công bố ngày 01 tháng 01 hàng năm;

l) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô;

m) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách trên địa bàn thành phố;

n) Các tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ do các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định giá.**

2.1. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ do Sở Tài chính quyết định giá:

a) Giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư;

b) Căn cứ vào đơn giá cho thuê đất của UBND thành phố, Sở Tài chính quyết định đơn giá cho thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với trường hợp tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất;

c) Giá khởi điểm đối với tài sản nhà nước do Chủ tịch UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ;

d) Các tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc của UBND thành phố.

2.2. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định giá:

a) Căn cứ vào đơn giá cho thuê đất của UBND thành phố, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất;

b) Các tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc của UBND thành phố.

2.3. Tài sản, hàng hóa dịch do Phòng Tài chính - Kế hoạch quyết định giá:

Giá khởi điểm đối với tài sản nhà nước do Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quyết định bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ;

2.4. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác do các cơ quan quản lý nhà nước quyết định giá bán theo quy định của pháp luật hoặc của UBND thành phố.

**Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ngành, các tổ chức, cá nhân đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Nhà nước**

1. Đối với Tài sản, hàng hóa, dịch vụ do Chủ tịch UBND thành phố quyết định giá:

UBND thành phố giao các Sở, Ngành chuyên môn hướng dẫn xây dựng phương án giá trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính, cụ thể:

a) Sở Giao thông Vận tải:

Giá cước vận chuyên hành khách công cộng bằng xe buýt;

Đơn giá duy tu đường, hệ phố và tổ chức giao thông, hoàn trả kết cấu mặt đường sau khi cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật; đơn giá dự toán công tác bảo trì hạ tầng xe buýt; các đơn giá chuyên ngành giao thông khác do nhà nước quản lý theo đặt hàng, giao kế hoạch thuộc ngân sách thành phố thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của luật đấu thầu và không qua hình thức đấu giá;

Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô;

b) Sở Xây dựng:

Giá nước sạch cho sinh hoạt tại đô thị, khu công nghiệp; giá nước sạch tối đa cho các mục đích sử dụng khác tại đô thị, khu công nghiệp.

Đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng của nhà nước thuộc ngân sách thành phố thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của luật đấu thầu và không qua hình thức đấu giá bao gồm: xử lý nước thải, duy tu sửa chữa hệ thống thoát nước đô thị, hệ thống chiếu sáng đô thị, duy trì công viên cây xanh, chăn nuôi chim thú tại vườn thú Hà Nội, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đô thị.

Giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào mục đích khác; giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá dịch vụ nhà chung cư.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Xây dựng phương án giá cụ thể các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội để Ủy ban nhân dân thành phố công bố hàng năm theo quy định.

d) Sở Công thương:



Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chỉ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; mức giá bán lẻ hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hoá, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi.

Giá bán lẻ điện sinh hoạt tại khu vực nông thôn, miền núi mà việc đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế.

đ) Sở Tài chính:

Giá thu tiền sử dụng đất cho các dự án cụ thể không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

Đơn giá cho thuê đất, thuê mặt nước.

Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội; giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá nhà ở cho người có thu nhập thấp.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Đơn giá đặt hàng làm nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi thuộc ngân sách thành phố thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của luật đấu thầu và không qua hình thức đấu giá;

Giá nước sạch cho sinh hoạt tại nông thôn; giá nước sạch tối đa cho các mục đích sử dụng khác tại nông thôn;

Giá rừng, giá cho thuê các loại rừng cho các dự án cụ thể.

g) Sở Thông tin và Truyền thông:

Giá bán báo "Hà Nội mới" của cơ quan Đảng bộ ĐCS Việt Nam Thành phố Hà Nội khi có quyết định của nhà nước về việc hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Sở Lao động thương binh và Xã hội

Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách trên địa bàn thành phố.

i) Đối với các tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác do Chủ tịch UBND thành phố quyết định giá: Quyền hạn, trách nhiệm của các Sở, Ngành, các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công, phân cấp của UBND thành phố.

2. Đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ do các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định giá:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá có trách nhiệm tổ chức xây dựng, hướng dẫn, quyết định giá theo đúng quy định hiện hành.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về tài sản, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước

quyết định giá, thực hiện mua, bán, cho thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá đã được nhà nước quyết định.

**Điều 10. Điều chỉnh mức giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá**

1. Khi các yếu tố hình thành giá trong nước và thế giới có biến động ảnh hưởng đến giá của hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì cơ quan chuyên ngành hoặc cơ quan được phân công xây dựng phương án giá có trách nhiệm kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề điều chỉnh giá. Trường hợp không điều chỉnh giá thì kiến nghị áp dụng các biện pháp tài chính, tiền tệ và các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hoạt động được bình thường và đảm bảo lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh mức giá những hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá khi kiến nghị điều chỉnh giá thì phải nêu rõ lý do, cơ sở xác định mức giá đề nghị điều chỉnh.

**Điều 11. Hồ sơ phương án giá và nội dung phương án giá đối với tài sản, hàng hóa do Nhà nước quyết định giá**

1. Hồ sơ phương án giá hoặc điều chỉnh giá (sau đây gọi chung là hồ sơ phương án giá) bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giá, điều chỉnh giá;

b) Bản giải trình phương án giá (bảng tổng hợp cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và thuyết minh về cơ cấu tính giá đó hoặc theo các phương pháp tính giá của cơ quan có thẩm quyền quy định);

c) Văn bản tổng hợp các ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan (kèm theo bản sao ý kiến của các cơ quan);

d) Văn bản thẩm định của Sở Tài chính (đối với những tài sản, hàng hóa, dịch vụ do Chủ tịch UBND thành phố quyết định giá. Trường hợp cơ quan hướng dẫn, xây dựng phương án giá là Sở Tài chính thì Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trực tiếp trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định);

đ) Các tài liệu liên quan khác.

2. Nội dung phương án giá gồm:

a) Sự cần thiết phải định giá hoặc điều chỉnh giá

b) Căn cứ định giá hoặc điều chỉnh giá: Thực hiện theo quy định tại các Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tài sản, hàng hóa, dịch vụ cần định giá, điều chỉnh giá.

c) Bản tính toán giá thành hàng hóa, dịch vụ (nếu sản xuất trong nước), giá vốn nhập khẩu (nếu là hàng hóa nhập khẩu); giá bán hàng hoá, dịch vụ, cơ cấu các mức giá kiến nghị phải thực hiện theo Quy chế tính giá do Bộ Tài chính

quy định. Trường hợp tài sản, hàng hóa, dịch vụ có Quy chế tính giá cụ thể riêng do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật thì tính giá theo Quy chế đó.

So sánh các yếu tố hình thành giá, mức giá của phương án giá đề nghị với các yếu tố hình thành giá, mức giá của phương án giá được duyệt lần trước liền kề; nêu rõ nguyên nhân tăng (+), giảm (-).

So sánh mức giá đề nghị với mức giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ tương tự ở thị trường trong nước và thị trường của một số nước trong khu vực (nếu có) theo phương pháp tính giá quy định tại Quy chế tính giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

d) Tác động của mức giá mới đối với hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khác đến ngân sách nhà nước, tác động đến đời sống, xã hội, thu nhập của người tiêu dùng.

đ) Các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện mức giá mới.

3. Văn bản đề nghị quyết định giá và Phương án giá do cơ quan, tổ chức, cá nhân lập, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá 01 bộ và cơ quan có thẩm quyền quyết định giá 01 bộ: Hồ sơ quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.

4. Trường hợp tài sản, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước quyết định giá mà có văn bản quy phạm pháp luật cấp trung ương hoặc UBND thành phố quy định khác về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ phương án giá, nội dung phương án giá... thì thực hiện theo các quy định đó. Trường hợp tài sản, hàng hóa, dịch vụ do các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND cấp huyện định giá thì trình tự, thủ tục, hồ sơ phương án giá, nội dung phương án giá... do cơ quan quyết định giá hướng dẫn cụ thể cho phù hợp.

## **Chương IV**

### **ĐĂNG KÝ GIÁ**

#### **Điều 12. Đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ**

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá bao gồm các hàng hoá, dịch vụ quy định tại phụ lục số 3 kèm theo Quy định này.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan trình UBND thành phố bổ sung danh mục các hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá cho phù hợp trong từng thời kỳ.

2. Đối tượng phải đăng ký giá: là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi từ Tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập trực thuộc các Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố và các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế khác có trụ sở chính

đóng trên địa bàn Thành phố sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá theo quy định tại quyết định này (trừ những hàng hoá, dịch vụ thực hiện đăng ký giá theo hướng dẫn riêng của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành, hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền).

3. Thời điểm đăng ký giá: Trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá theo giá mới thì phải đăng ký giá gửi cơ quan tiếp nhận đăng ký giá.

### **Điều 13. Hình thức, nội dung đăng ký giá:**

#### **1. Hình thức đăng ký giá:**

Được thực hiện dưới hình thức gửi hồ sơ đăng ký giá theo mẫu tại phụ lục số 3 kèm theo Quyết định này cho cơ quan tiếp nhận đăng ký giá, bao gồm:

a) Đăng ký giá lần đầu được thực hiện trước khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lần đầu tiên bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá ra thị trường hoặc lần đầu tiên tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá theo quy định của pháp luật.

b) Đăng ký lại giá được thực hiện khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh điều chỉnh tăng hoặc giảm giá so với mức giá của lần đăng ký trước liền kề hoặc khi có yêu cầu đăng ký lại giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu việc đăng ký giá lần đầu và đăng ký lại giá so với lần đăng ký trước liền kề của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **2. Nội dung biểu mẫu đăng ký giá gồm:**

a) Văn bản đăng ký giá, trong đó nêu rõ dự kiến thời gian có hiệu lực của mức giá đăng ký:

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chỉ thực hiện bán buôn thì đăng ký giá bán buôn;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì đăng ký cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì phải đăng ký giá nhập khẩu, giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là nhà phân phối độc quyền, tổng đại lý thì phải đăng ký giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị.

b) Bảng đăng ký mức giá cụ thể gắn với chất lượng hàng hoá, dịch vụ; địa điểm bán hàng;

c) Thuyết minh cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá.

**Điều 14: Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đăng ký giá.**

1. Sở Tài chính (hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá có quy định khác về đăng ký giá) có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND Thành phố quyết định và thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân phải đăng ký giá theo từng thời kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế;

b) Tiếp nhận đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân, ghi ngày, tháng, năm nhận văn bản, Biểu mẫu và đóng dấu đến vào văn bản đăng ký giá theo thủ tục hành chính;

c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Biểu mẫu, rà soát nội dung Biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ:

Trường hợp các Biểu mẫu được lập không đúng quy định cơ quan tiếp nhận đăng ký giá phải có công văn chuyển trả Biểu mẫu lại cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện Biểu mẫu.

Khi phát hiện mức giá đăng ký trong Biểu mẫu đăng ký giá có các yếu tố hình thành giá không hợp lý, cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình mức giá đăng ký và thực hiện lại việc đăng ký giá.

d) Yêu cầu tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng mức giá đã đăng ký.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá thực hiện đăng ký giá đúng quy định

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá có trách nhiệm:

a) Thực hiện đăng ký giá theo đúng quy định trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa dịch vụ, điều chỉnh giá bán hàng hóa, dịch vụ;

b) Bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng mức giá đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá đăng ký và bị xử lý theo pháp luật đối với hành vi vi phạm về đăng ký giá;

c) Thực hiện việc giải trình hoặc đăng ký lại giá nếu cơ quan tiếp nhận đăng ký giá phát hiện mức giá đăng ký không hợp lý và có văn bản yêu cầu giải trình hoặc đăng ký lại giá;

d) Công bố công khai trong toàn hệ thống thông tin về giá, niêm yết giá bán đã đăng ký hợp lệ theo hướng dẫn tại quyết định này, thực hiện bán theo

đúng giá niêm yết đồng thời phải chấp hành các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật khi thị trường có biến động bất thường.

## **Chương V**

### **KÊ KHAI GIÁ**

#### **Điều 15. Kê khai giá hàng hoá, dịch vụ**

1. Danh mục hàng hoá phải kê khai giá bao gồm các hàng hoá, dịch vụ quy định tại phụ lục số 4 kèm theo Quyết định này.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan trình UBND Thành phố bổ sung danh mục các hàng hoá, dịch vụ phải kê khai giá cho phù hợp.

2. Đối tượng phải kê khai giá: là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi từ Tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập trực thuộc các Bộ, UBND Thành phố và các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế khác có trụ sở chính đóng trên địa bàn Thành phố sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá theo quy định tại quyết định này (trừ những hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo hướng dẫn riêng của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền).

3. Thời điểm kê khai giá: Trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá theo giá mới thì tổ chức, cá nhân phải thực hiện lập Biểu mẫu kê khai giá gửi cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá.

#### **Điều 16. Hình thức, nội dung kê khai giá.**

1. Hình thức kê khai giá: Được thực hiện dưới hình thức lập Biểu mẫu kê khai giá theo phụ lục số 4 gửi cơ quan tiếp nhận kê khai giá, bao gồm:

a) Kê khai giá lần đầu được thực hiện trước khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lần đầu tiên bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá ra thị trường hoặc lần đầu tiên tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện kê khai giá theo quy định của pháp luật.

b) Kê khai lại giá được thực hiện khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh điều chỉnh tăng hoặc giảm giá so với mức giá của lần kê khai trước liền kề hoặc khi có yêu cầu kê khai lại giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu việc kê khai giá lần đầu và kê khai lại giá so với lần kê khai trước liền kề của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung kê khai giá:

a) Văn bản kê khai giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; trong đó nêu rõ thời gian thực hiện của mức giá kê khai;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chỉ thực hiện bán buôn thì thực hiện kê khai giá bán buôn;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì thực hiện kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì phải kê khai giá nhập khẩu, giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị;

Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là nhà phân phối độc quyền, tổng đại lý thì phải kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị.

b) Bảng kê khai giá bán, mức giá kê khai là giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định theo các quy định về tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phù hợp với quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ (hoặc mức giá mà tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã thỏa thuận được với khách hàng).

**Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc kê khai giá.**

1. Sở Tài chính (hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá có quy định khác về kê khai giá) có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND Thành phố quyết định và thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân phải kê khai giá theo từng thời kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế;

b) Tiếp nhận kê khai giá của các tổ chức, cá nhân, ghi ngày, tháng, năm nhận văn bản, Biểu mẫu và đóng dấu đến vào văn bản kê khai giá theo thủ tục hành chính;

c) Thực hiện việc rà soát mức giá kê khai; nếu phát hiện mức giá kê khai không hợp lý thì cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân kê khai giá giải trình hoặc kê khai lại giá.

d) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân, sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá thực hiện kê khai giá đúng quy định.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá có trách nhiệm:

a) Thực hiện kê khai giá theo đúng quy định trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ, điều chỉnh giá bán hàng hóa, dịch vụ.

b) Thực hiện công khai thông tin về giá, niêm yết giá bán hàng hóa, dịch vụ đã kê khai, bán theo đúng giá niêm yết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn đối với mức giá đã kê khai

c) Thực hiện việc giải trình hoặc kê khai lại giá nếu cơ quan tiếp nhận kê khai giá phát hiện mức giá kê khai không hợp lý và có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình hoặc kê khai lại giá.

## **Chương VI**

### **XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIÁ**

#### **Điều 18. Đối với tổ chức, cá nhân**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về giá (bình ổn giá, hàng hóa do nhà nước định giá, đăng ký giá, kê khai giá...) thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm bị xử lý theo các hình thức sau:

1. Bị đình chỉ thực hiện mức giá hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã quyết định không hợp lý so với các quy định hiện hành và yêu cầu thực hiện mức giá phù hợp theo quy định của pháp luật;

2. Bị phạt cảnh cáo, phạt tiền theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá và các quy định của pháp luật có liên quan; thu phần chênh lệch do tăng giá bất hợp lý vào Ngân sách nhà nước;

3. Bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, các loại giấy phép kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được cấp có thời hạn hoặc không có thời hạn theo quy định của pháp luật;

4. Phải bồi thường thiệt hại cho các hành vi vi phạm quy định về giá gây ra;

5. Trường hợp vi phạm các quy định về giá có dấu hiệu phạm tội thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 19. Đối với người thi hành công vụ, nhiệm vụ**

Người thi hành công vụ, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá vi phạm các quy định quản lý nhà nước về giá thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp có dấu hiệu phạm tội thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện quyết định này:**

1. UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước về giá, các biện pháp bình ổn giá theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các bộ, Chủ tịch UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính;



b) Tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo giá cả thị trường hàng hoá, dịch vụ nói chung và giá cả hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục quyết định giá, bình ổn giá thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch UBND Thành phố theo hướng dẫn của Sở Tài chính;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra về giá trên địa bàn;

d) Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền;

2. Cục Thuế: có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh kê khai thuế trên cơ sở mức giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá và mức giá hàng hóa, dịch vụ tổ chức, cá nhân đã đăng ký, kê khai giá.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp có sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá, kê khai giá phải có nội dung yêu cầu đăng ký giá, kê khai giá.

4. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn, thực hiện quyết định này;

b) Xây dựng phần mềm quản lý giá và công khai thông tin về giá làm cơ sở để cơ quan thuế quản lý thu thuế và bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng;

c) Hàng tháng Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn;

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra về giá và xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền;

5. Công an thành phố:

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về giá tổ chức thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định.

6. Các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện theo quy định.

**Điều 21.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *h*

PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Huy Trường*  
Nguyễn Huy Trường